

Số: 10 /KH GD - THHL

Điện Biên Phủ, ngày 30 tháng 8 năm 2024

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG **Năm học 2024 – 2025**

I. CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Căn cứ Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo;

- Căn cứ Nghị quyết 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Căn cứ Chương trình GDPT ban hành theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018;

- Căn cứ Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ Trường tiểu học;

- Căn cứ công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GDĐT về việc tổ chức dạy học môn Tiếng Anh và môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học

Căn cứ công văn số 3036/BGDĐT GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Căn cứ văn bản số 3535/BGDĐT- GDTH ngày 20/8/2019 về Hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình GDPT 2018 từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ văn bản số 3536/BGDĐT- GDTH ngày 19/8/2019 về việc biên soạn, thẩm định nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức thực hiện từ năm học 2020 - 2021;

- Căn cứ công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5.

- Căn cứ Quyết định số 4667/QĐ-BGDĐT ngày 24/12/2020 của Bộ GD&ĐT để giáo dục tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục an toàn giao thông vào quá trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục trong trường tiểu học.

- Căn cứ công văn số 99/SGDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên.

- Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 quy định về quản lý cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Căn cứ công văn số 2345/BGDĐT- GDTH ngày 7/6/2021 về Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học;

- Căn cứ Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ công văn số 1422/SGDDĐT-GDTrH V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Căn cứ công văn số 3899/BGDĐT-GDTH ngày 30/7/2024 tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

- Căn cứ công văn số 1188/PGD-ĐT, ngày 19/8/2024 của phòng GD&ĐT TP Điện Biên Phủ V/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số và Đề án 06 năm học 2024-2025;

- Căn cứ Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc

- Công cứ công văn số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025.

- Căn cứ quyết định số 1392/QĐ-UBND, ngày 07/8/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024 - 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên;

- Căn cứ Kế hoạch số 2362/KH-SGDĐT, ngày 30/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên về nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông năm học 2024 - 2025;

- Căn cứ công văn số 431/PGD&ĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng Giáo dục và đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp tiểu học.

- Căn cứ công văn số 1151 /PGDDĐT-GDTH ngày 13/8/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024 – 2025.

Thực hiện Kế hoạch nhiệm vụ năm học 2024-2025, trường Tiểu học Him Lam xây dựng Kế hoạch Giáo dục nhà trường năm học 2024-2025 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN ĐỂ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2024-2025

1. Đặc điểm kinh tế, văn hóa xã hội địa phương:

1.1. Thời cơ:

- Phường Him Lam là đơn vị đóng trên địa bàn trung tâm thành phố Điện Biên Phủ, có diện tích rộng 627,59 ha, gồm 20 tổ dân phố bản với 14 dân tộc sinh sống, có trên 2.708 hộ, dân số trên địa bàn có hơn 11.193 người.

- Phường Him Lam là trung tâm kinh tế, chính trị, văn hóa của TP Điện Biên. Kinh tế tập trung chủ yếu là thương mại – du lịch đạt 65,3%, công nghiệp – xây dựng đạt 33,2%, nông - lâm nghiệp 1,5%, kinh tế phát triển khá nhanh, tỉ lệ hộ nghèo giảm, không còn hộ đói, tình hình an ninh chính trị, trật tự xã hội ổn định và

được giữ vững, nhân dân các dân tộc luôn có tinh thần đoàn kết, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng thông qua việc thực hiện các Nghị quyết, chủ trương, chính sách đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước và các qui định của địa phương.

- Phường Him Lam có tiềm năng về đất đai rộng, nhân lực dồi dào, tình hình kinh tế - xã hội đang tiếp tục phát triển, một số dự án lớn trên địa bàn từng bước được thực hiện, đời sống vật chất tinh thần của nhân dân được nâng lên, an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Việc mở rộng về quy mô trường lớp được phát triển nhanh.

- Về chính trị, trật tự an toàn xã hội thường xuyên được củng cố, ổn định. Các chủ trương chính sách về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã dần đi vào cuộc sống giúp nhân dân nâng cao nhận thức về giáo dục.

- Nhà trường được tiếp nhận đầy đủ văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các cấp về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của các cấp lãnh đạo: Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ, Đảng ủy - HĐND - UBND phường Him Lam; sự đồng thuận, hỗ trợ của Hội cha mẹ học sinh trong việc huy động học sinh ra lớp, hỗ trợ nhà trường về cơ sở vật chất, kết hợp với nhà trường giáo dục học sinh; được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ quan tâm, tăng cường CSVC trang thiết bị dạy và học, đáp ứng đầy đủ cho việc dạy và học của giáo viên, học sinh.

- Nhà trường được trao quyền tự chủ xây dựng chương trình giáo dục bộ môn, chương trình giáo dục chung phù hợp với tình hình thực tiễn của nhà trường.

- Trình độ dân trí ngày càng được nâng cao, các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm chăm lo đến công tác giáo dục; Các tổ chức xã hội, các đoàn thể và cá nhân đã tham gia tích cực vào công tác huy động các nguồn lực tạo môi trường giáo dục thuận lợi cho nhà trường.

- Xu thế phát triển của xã hội ngày một cao, đặc biệt công nghệ thông tin bùng nổ kéo theo các thiết bị điện tử thông minh ra đời giúp cho đời sống xã hội cũng như gia đình được cải thiện lớn. Trong thời đại cách mạng công nghệ 4.0 cán bộ giáo viên có nhiều kênh thông tin để tiếp cận với chương trình sách giáo khoa phổ thông mới.

1.2. Thách thức :

- Yêu cầu của ngành cũng như của địa phương, phụ huynh ngày một cao mong muốn học sinh được phát triển toàn diện. Chất lượng ngày một đòi hỏi cao hơn, học sinh cần phát triển một cách toàn diện mới đáp ứng yêu cầu theo hướng giáo dục hiện đại mà số lượng học sinh chăm chỉ chịu khó học tập, linh hoạt sáng tạo vận dụng kiến thức kĩ năng vào học tập cũng như vào đời sống sinh hàng ngày học tập.

- Mặc dù nằm ngay trên trung tâm thành phố nhưng vẫn còn 3 bản có phong tục tập quán riêng, có trình độ dân trí thấp đời sống nhân dân gặp khó khăn, nhiều gia đình bố mẹ đi làm ăn xa phó mặc việc giáo dục con cái cho ông bà và nhà trường.

- Kinh tế địa phương có phát triển nhưng chưa cao, thu nhập người dân trong vùng còn thấp. Vẫn còn nhiều cha mẹ học sinh còn thiếu nhiệt tình trong việc phối hợp với nhà trường trong việc giáo dục con em.

- Tình hình chính trị xã hội có nhiều diễn biến phức tạp, mặt trái của cơ chế thị trường ảnh hưởng đến ngành giáo dục nói chung và các nhà trường nói riêng.

2. Đặc điểm tình hình nhà năm học 2024 – 2025

2.1. Điểm mạnh:

2.1.1. Đặc điểm học sinh của trường:

- Năm học 2024 - 2025 toàn trường có tổng số 28 lớp với số 1004 học sinh, số học sinh/lớp là 35,8 học sinh/lớp.

- Chất lượng giáo dục toàn diện ổn định; giáo dục mũi nhọn đạt thành tích xuất sắc, kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở được củng cố và giữ vững.

- Quy mô trường lớp ngày càng mở rộng. Cụ thể:

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.Tật	Mô côi	hộ nghèo	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
1	184	85	54	25	1	0	2	8	113	
2	218	110	57	27	1		1	20	122	
3	160	74	35	13	0	0	1	7	66	
4	211	105	50	27	0	0	1	13	81	
5	231	101	53	24	1	0	0	13	70	
Tổng	1004	475	249	116	3	3	5	61	452	

2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

a) Về số lượng, trình độ đào tạo:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo					Ghi chú
				Th. sĩ	ĐH	CD	TC	Khác	
CBQL	3	2	1	1	2				
GV	46	41	3	1	45				
NV	6	4		1	2		3		
Tổng	55	47	4	3	49		3		

b) Về cơ cấu đội ngũ

- CBQL: 03, trong đó: Hiệu trưởng : 01; Phó hiệu trưởng : 02;
 - Tổng số giáo viên: 46, trong đó: Giáo viên tiểu học: 35, tiếng Anh: 04, Âm nhạc 2, Thể dục: 02; Mỹ thuật: 01, Tin học: 02.

- Tổng số nhân viên: 06 người; trong đó: Kế toán 01; Thư viện, Thiết bị 01; Phục vụ: 01; bảo vệ: 02; Y tế: 1.

c) Về thuận lợi

- Nhà trường có bề dày truyền thống với hơn 28 năm xây dựng và phát triển, hàng năm chất lượng học sinh luôn là tốp đầu trong toàn thành phố. Là cơ sở giáo dục có uy tín, có chất lượng cao của TP.

- BGH có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên (Trong đó 01 cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ), nghiệp vụ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm trong công tác quản trị nhà trường; có năng lực hỗ trợ, hướng dẫn đồng nghiệp trong chuyên môn; có năng lực kết nối cộng đồng; có tinh thần, trách nhiệm cao, quản trị tốt các nguồn lực trong nhà trường đáp ứng CTGDPT 2018;

- 100% GV có trình độ Đại học trở lên, trong đó có 2 đồng chí đã hoàn thành lớp học thạc sĩ Quản lý; Đa số giáo viên có năng lực chuyên môn vững vàng, yêu nghề, có trách nhiệm cao trong công tác. 100% GV được tham gia tập huấn về chương trình phổ thông 2018.

- Đội ngũ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, luôn thực hiện tốt các công việc chuyên môn.

- Tập thể CBGVNV đoàn kết, thống nhất, luôn nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.1.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; điểm trường; cơ sở vật chất thực hiện bán trú.

Cơ sở vật chất nhà trường khang trang, sạch đẹp, có nhiều cây xanh bóng mát, môi trường đảm bảo cho sức khỏe của thầy và trò, được đồng bộ, cơ bản theo đúng tiêu chuẩn quy định phòng bộ môn tại Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26/05/2020 ban hành Quy định tiêu chuẩn CSVC các trường MN, TH, THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học; CSVC, trang thiết bị cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu giáo dục hiện nay.

- Phòng hành chính quản trị: 07 phòng, trong đó: 01 phòng Hiệu trưởng; 02 phòng Phó Hiệu trưởng; 01 phòng bảo vệ; 01 phòng kế toán; 01 phòng thủ quỹ

- Phòng học tập:

+ Tổng số phòng học: 28 phòng, đảm bảo tỷ lệ 01 phòng học/lớp. Các phòng học có đủ đường truyền Wi- Fi trực tiếp để phục vụ việc dạy và học của giáo viên và học sinh.

+ Tổng số phòng học bộ môn: 06 phòng, trong đó: 01 phòng Ngoại ngữ; 01 phòng Tin học, 01 phòng Âm nhạc, 01 Mĩ thuật, 01 phòng Giáo dục thể chất, 01 phòng Khoa học - Công nghệ

- Phòng hỗ trợ học tập: 04 phòng gồm: 01 phòng Thư viện ; 01 phòng thiết bị; 01 phòng tư vấn học đường; 01 phòng Đội thiếu niên, phòng GV.

- Phòng phụ trợ: có 05 phòng, trong đó có 01 phòng y tế học đường; 01 phòng họp, 01 phòng văn thư; 01 phòng kho.

- Nhà trường có 1 bếp nấu ăn tập thể với diện tích là 80 m². Bếp được thiết kế đảm bảo theo nguyên tắc bếp một chiều. Không gian bếp được phân chia thành 3 khu riêng biệt: Khu sơ chế thực phẩm, khu chế biến thức ăn và khu chia thức ăn. Bếp được trang bị đủ công cụ phương tiện, dụng cụ, đồ dùng nhà bếp. Có 01 phòng kho để chứa lương thực, thực phẩm khô. CSVC, trang thiết bị, đồ dùng,

dụng cụ nhà bếp đảm bảo đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho 500 — 600 học sinh ăn nghỉ bữa trưa.

- Thiết bị dạy học: Có đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định. Ngoài ra nhà trường còn được trang bị một số thiết bị dạy học hiện đại phục vụ nhu cầu giáo dục và hoạt động dạy học.

- Tài chính, ngân sách đủ đáp ứng nhu cầu cơ bản cho các hoạt động trong nhà trường.

- Công tác xã hội hóa nhận được sự quan tâm, ủng hộ của phụ huynh học sinh, của cộng đồng.

2.2. Điểm yếu:

2.2.1. Học sinh của trường:

- Số lượng học sinh/lớp khá cao nên phần nào ảnh hưởng đến tổ chức dạy học.

- Điều kiện kinh tế gia đình của nhiều học sinh còn khó khăn: toàn trường có trên 45 học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn. Nhiều gia đình học sinh có bố mẹ đi làm xa, còn phó mặc con cái ông bà.

- Toàn trường có 03 học sinh khuyết tật học hòa nhập và trên 30 em có biểu hiện tăng động, khả năng nhận thức còn chậm, có 45 học sinh có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn.

2.1.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lý

- Về cán bộ quản lý: Sử dụng ngoại ngữ chưa thành thạo.

- Về đội ngũ giáo viên: Phần lớn giáo viên còn hạn chế về trình độ ngoại ngữ. Nhà trường còn 4 giáo viên tuổi đời cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế; có 5 giáo viên mắc bệnh hiểm nghèo thường xuyên phải đi bệnh viện khám sức khỏe.

- Về đội ngũ nhân viên: Kỹ năng xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ còn chưa tốt; Nhân viên phục vụ và nhân viên bảo vệ khả năng sử dụng công nghệ thông tin còn nhiều hạn chế.

2.2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học; thực hiện bán trú.

- Kinh phí hoạt động hàng năm chủ yếu là từ ngân sách nhà nước cấp dùng để chi lương cho giáo viên, kinh phí chi khác rất hạn chế nên kinh phí tổ chức các hoạt động giáo dục trải nghiệm để đáp ứng chương trình GDPT năm 2018 rất hạn hẹp.

- Sân chơi bãi tập còn chật hẹp chưa đáp ứng được nhu cầu vui chơi của các em.

- Trường chưa có sân chơi, bãi tập riêng cho học sinh.

- Trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp đủ yêu cầu của công tác dạy và học.

- Trường đóng trên địa bàn trung tâm thành phố, xung quanh tiếp giáp với đường sá giao thông, có nhiều tiếng ồn, ảnh hưởng không ít đến các hoạt động giáo dục. Đặc biệt nhà trường có số lượng học sinh đông công chính hẹp. Vì vậy

việc thực hiện An toàn giao thông và trật tự tại cổng trường trong thời gian học sinh đến lớp và tan học luôn gặp khó khăn.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Mục tiêu chung:

- Chủ động, tích cực, kịp thời trong công tác tham mưu và tổ chức triển khai nhiệm vụ năm học 2024-2025 bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả phân cấp quản lý gắn với trách nhiệm trong tổ chức thực hiện kế hoạch năm học theo quy định của UBND tỉnh và phù hợp với thực tiễn của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Chương trình GDPT 2018) từ lớp 1 đến lớp 5; tăng cường bảo đảm an toàn trường học; thực hiện hiệu quả công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục cấp tiểu học.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý; thực hiện xây dựng kế hoạch bồi dưỡng GV đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đổi mới của Chương trình GDPT 2018; triển khai hiệu quả công tác đánh giá và bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo chuẩn nghề nghiệp và chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.

- Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục, thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với tất cả các khối lớp, trong đó tập trung chuẩn bị tốt các điều kiện triển khai chương trình GDPT 2018 đối với lớp 5 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học và nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Sở Giáo dục và Đào tạo; Phòng Giáo dục- Đào tạo. Chuẩn bị cho đánh giá tổng kết việc triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018 giai đoạn 2020- 2025.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, đổi mới công tác quản lý quản trị trường học thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nề nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong cơ sở giáo dục tiểu học. Phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường và năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học.

- Thực hiện công tác kiểm tra theo thẩm quyền việc khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả phù hợp thực tiễn; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; phát động phong trào thi đua, nhân rộng các điển hình tiên tiến trong công tác dạy học.

- Thực hiện hiệu quả các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá nhằm phát triển phẩm chất, năng lực học sinh; đa dạng hoá hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp phát triển các kỹ năng cho học sinh; thúc đẩy và nâng cao chất lượng giáo dục STEM.

- Chú trọng thực hiện công tác rà soát, tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai chương trình GDPT 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục tiểu học. Tập trung phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục bảo đảm chất lượng thực hiện chương trình GDPT 2018;

chú trọng công tác tập huấn, bồi dưỡng thường xuyên nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ giáo viên. Triển khai thực hiện hiệu quả, thiết thực công tác chuyển đổi số trong dạy học và quản lý giáo dục; thực hiện chuyển đổi số trong quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh.

- Xây dựng một “Ngôi trường hạnh phúc” đem lại nhiều niềm vui và những giá trị tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

- Thực hiện tốt chỉ thị, văn bản hướng dẫn của Bộ giáo dục - Đào tạo về thực hiện nhiệm vụ giáo dục tiểu học năm học 2024- 2025, thực hiện hiệu quả các mục tiêu năm học 2024-2025. Tiếp tục tăng cường nền nếp, kỷ cương, dân chủ trong nhà trường; xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực, tai nạn, thương tích học đường. Triển khai thực hiện nghiêm chỉ thị 08/CT-TTg ngày 1/6/2022 của Thủ tướng chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường. Thực hiện hiệu quả việc quản lý giáo dục, quản trị trường học; bảo đảm dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục; tổ chức tốt các phong trào thi đua.

- Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, là địa chỉ tin cậy để phụ huynh gửi gắm con em mình, là nơi đào tạo học sinh trở thành những con người sống có trách nhiệm, lòng nhân ái, hòa nhập tốt trong cộng đồng và có khát vọng vươn lên và nơi giáo viên và học sinh luôn năng động sáng tạo và vươn tới thành công.

2. Chỉ tiêu cụ thể:

2.1. Chỉ tiêu về qui mô trường lớp:

Tổng số: 28 lớp với 1004 học sinh. Trong đó:

+ Khối 1: 5 lớp: 184 học sinh.

+ Khối 2: 6 lớp: 218 học sinh.

+ Khối 3: 4 lớp: 160 học sinh.

+ Khối 4: 6 lớp: 211 học sinh.

+ Khối 5: 7 lớp: 231 học sinh.

- 100% học sinh trường học 02 buổi/ngày, 09 buổi/tuần; 100% học sinh khối lớp được học môn Tiếng Anh.

2.2. Duy trì số lượng học sinh

- Duy trì 1004/1004 học sinh đi học chuyên cần đạt tỉ lệ 100%. Duy trì đến cuối năm học không có học sinh bỏ học giữa chừng.

Khối	TS HS	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	K.Tật	Mồ côi	hộ nghèo	HS hưởng chế độ chính sách	HS BT	Ghi chú
1	184	85	54	25	1	0	2	8	113	

2	218	110	57	27	1		1	20	122	
3	160	74	35	13	0	0	1	7	66	
4	211	105	50	27	0	0	1	13	81	
5	231	101	53	24	1	0	0	13	70	
Tổng	1004	475	249	116	3		5	61	452	

2.3. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		1004		184	218	160	211	231
<i>HS Khuyết tật</i>		3		1	1	0	0	1
<i>HS được đánh giá</i>		1002		183	218	160	211	230
Môn học	MĐĐ	SL	%	SL	%	SL	%	SL
Tiếng Việt	HTT	741	74	134	161	123	162	161
	HT	261	26	49	57	37	49	69
	CHT							
Toán	HTT	758	75,6	138	166	123	162	169
	HT	244	24,4	45	52	37	49	61
	CHT							
Ngoại ngữ	HTT	753	75,1	138	165	119	162	169
	HT	249	24,9	45	53	41	49	61
	CHT							
Đạo đức	HTT	798	79,6	135	179	132	167	185
	HT	204	20,4	48	39	28	44	45
	CHT							
TN&XH	HTT	441	78,6	138	176	127		
	HT	120	21,4	45	42	33		
	CHT							
Khoa học	HTT	323	73,2				162	161

	HT	118	35,5				49	69
	CHT							
Lịch sử- Địa lý	HTT	331	75,1				162	169
	HT	110	24,9				49	61
	CHT							
Âm nhạc	HTT	783	78,1	134	172	127	165	185
	HT	219	21,9	49	46	33	46	45
	CHT							
Mĩ Thuật	HTT	783	78,1	135	171	127	165	185
	HT	219	21,9	48	47	33	46	45
	CHT							
GDTC	HTT	794	79,2	142	176	129	167	180
	HT	208	20,8	41	42	31	44	50
	CHT							
Tin học	HTT	449	74,7			126	162	161
	HT	152	25,3			34	49	69
	CHT							
Công nghệ	HTT	449	74,7			126	162	161
	HT	152	25,3			34	49	69
	CHT							
HĐTN	HTT	797	79,5	145	178	129	165	180
	HT	205	20,5	38	40	31	46	50
	CHT							
Giáo dục địa phương	HTT	791	78,9	134	179	129	165	184
	HT	211	21,1	49	39	31	46	46
	CHT							
TCTV	HTT	436	77,7	134	174	128		
	HT	125	22,3	49	44	32		

	CHT							
Đọc TV	HTT	776	77,4	134	179	129	165	169
	HT	226	22,6	49	39	31	46	61
	CHT							

*** Bồi dưỡng Học sinh năng khiếu Mỹ thuật, Âm nhạc**

Khối	Mỹ thuật		Âm nhạc	
	SL	%	SI	%
1	55	30,1	44	24
2	43	19,7	43	19,7
3	32	20,0	32	20
4	51	24,1	53	25,1
5	85	37,0	92	40
Tổng	266	26,5	264	26,3

*** “Giữ vở sạch, viết chữ đẹp”: 28/28 lớp đạt 100%. Cụ thể:**

Khối	TSHS	Số lượng	%	Ghi chú
1	184	132	72,1	
2	218	175	80,3	
3	160	123	76,9	
4	211	150	71,1	
5	231	174	75,7	
Tổng	1004	754	75,2	

- Kết quả giáo dục cuối năm học

Khối lớp	TSHS	HS được ĐG	HTXS		HTT		HT		CHT	
			TS	TL	TS	TL	TS	TL	TS	TL
1	184	183	64	34,8	70	38,3	49	26,9		
2	218	218	89	40,8	82	37,6	47	21,6		
3	160	160	64	40,0	60	37,5	36	22,5		
4	211	211	84	51,8	78	48,1	49	23,2		
5	231	230	46	20,0	115	50,0	69	30,0		
Tổng	1004	1002	347	34,6	405	40,4	250	25		

- 100% HS được dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào các môn học, lồng ghép giáo dục kỹ năng sống, giáo dục Quốc phòng an ninh; giáo dục bảo vệ môi trường phòng chống thiên tai và biến đổi khí hậu...

- Có 184/184 học sinh lớp 1 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

(Trong đó có 1 HS KT).

- Có 218/218 học sinh lớp 2 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT).

- Có 160/160 học sinh lớp 3 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%

- Có 211/211 học sinh lớp 4 hoàn thành chương trình lớp học đạt 100%.

- Có 231/231 học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100% (Trong đó có 1 HS KT)

2.4. Năng lực

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số học sinh		1004		184	218	160	211	231
HS Khuyết tật		3		1	1	0	0	1
HS được đánh giá		1002		183	218	160	211	230
Năng lực chung	MĐĐ	SL	%	SL	%	SL	%	SL
1. Tự chủ và tự học	Tốt	758	75,6	133	169	126	167	163
	Đạt	244	24,4	50	49	34	44	67
	CCG						0	0
2. Giao tiếp và hợp tác	Tốt	761	75,9	132	169	126	167	167
	Đạt	241	24,1	51	49	34	44	63
	CCG						0	0
3. Giải quyết vấn đề và sáng tạo	Tốt	740	73,9	130	167	123	165	155
	Đạt	262	26,1	53	51	37	46	75
	CCG						0	0
- Năng lực đặc thù	MĐĐ	SL	%	SL	%	SL	%	SL
1. Ngôn ngữ	Tốt	751	75	131	174	123	162	161
	Đạt	251	25	52	44	37	49	69
	CCG							

2. Tính toán	Tốt	761	75,9	134	171	125	162	169
	Đạt	241	24,1	49	47	35	49	61
	CCG							
3. Khoa học	Tốt	750	74,9	132	171	124	162	161
	Đạt	252	25,1	51	47	36	49	69
	CCG							
4. Thẩm mỹ	Tốt	776	77,4	123	178	125	165	185
	Đạt	226	22,6	60	40	35	46	45
	CCG							
5. Thể chất	Tốt	780	77,8	130	179	126	165	180
	Đạt	222	22,2	53	39	34	46	50
	CCG							
6. Tin học	Tốt	448	74,5			125	162	161
	Đạt	153	25,5			35	49	69
	CCG							
7. Công nghệ	Tốt	448	74,5			125	162	161
	Đạt	153	25,5			35	49	69
	CCG							

2.5. Những phẩm chất chủ yếu:

Khối lớp		Tổng		Khối 1	Khối 2	Khối 3	Khối 4	Khối 5
Tổng số HS		1004		184	218	160	211	231
<i>HS Khuyết tật</i>		3		1	1	0	0	1
<i>HS được đánh giá</i>		1002		183	218	160	211	230
Phẩm chất	MĐĐ	<i>TS</i>		183				230
1. Yêu nước	Tốt	1002	100	183	218	160	211	230
	Đạt	0						
	CCG							
2. Nhân ái	Tốt	979	97,7	166	212	160	211	230

	Đạt	23	2,3	17	6			
	CCG							
3. Chăm chỉ	Tốt	834	83,2	141	180	139	180	194
	Đạt	168	16,8	42	38	21	31	36
	CCG							0
4. Trung thực	Tốt	952	95	166	214	160	211	201
	Đạt	50	5	17	4		0	29
	CCG							
5. Trách nhiệm	Tốt	852	85	140	183	149	188	192
	Đạt	150	15	43	35	11	23	38
	CCG							

2.6. Khen thưởng:

- Nhà trường: Tập thể LĐTT XS, UBND tỉnh tặng bằng khen.
- Liên Đội: Trung ương đoàn tặng bằng khen.
- Lớp Xuất sắc : 28/28 lớp đạt 100 %
- Học sinh:

Khối	TSHS	Khen thưởng					
		TSHS được KT		HS xuất sắc		HS tiêu biểu HTT	
		SL	TL %	SL	TL %	SL	TL %
1	184	134	72,8	64	34,8	70	38
2	218	171	78,4	89	40,8	82	37,6
3	160	124	77,5	64	40,0	60	37,5
4	211	162	76,7	84	51,8	78	48,1
5	231	161	70,0	46	20,0	115	50,0
Tổng	1004	752	75	347	34,6	405	40,4

2.7. Các hoạt động giáo dục khác:

- 100% học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh dân tộc, học sinh khuyết tật được giáo viên quan tâm, tạo điều kiện giúp đỡ hỗ trợ trong học tập, vận dụng sáng tạo nội dung chương trình dạy học cho phù hợp với khả năng nhận thức của các em.

- 100% HS được kiểm tra đánh giá thể lực vào cuối năm học.

- 100% các tập thể lớp tích cực tham gia tập thể dục, ca múa hát tập thể, chơi các trò chơi dân gian, các HĐ trải nghiệm và các nội dung của phong trào thi đua xây dựng trường học thân thiện học sinh tích cực.

- Liên đội: Hỗ trợ ít nhất 10 thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn. Duy trì ít nhất 01 điểm sinh hoạt vui chơi cho thiếu nhi. Số HS đạt danh hiệu cháu ngoan Bác Hồ: 99,8% trở lên. Chỉ tiêu kết nạp đội viên: 160/160 HS khối 3 được kết nạp vào Đội đạt 100%.

- 100% các lớp có học sinh tham gia các cuộc thi, hội thi giao lưu (theo quy định) do trường và ngành phát động trong năm học.

- 100% HS thực hiện đầy đủ, tốt nền nếp thể dục, vệ sinh, ca múa hát đầu giờ, hoạt động tập thể sân trường, trang phục học sinh học đường sạch sẽ, gọn gàng (100% HS mặc đồng phục thứ 2, 4, 6 hàng tuần).

- 100% các lớp trang trí lớp theo quy định, theo chủ điểm từng tháng linh hoạt, phù hợp và thân thiện.

- 100% các lớp, học sinh có năng lực, năng khiếu tham gia tích cực các cuộc giao lưu, các câu lạc bộ do đội, trường và ngành phát động.

- 100% hưởng ứng tích cực các hoạt động quyên góp, ủng hộ từ thiện theo khả năng.

- Giáo dục học sinh tích cực tham gia hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa do nhà trường tổ chức: Tổ chức thăm hỏi các gia đình chính sách trên địa bàn phường, thăm quan các di tích lịch sử tại Thành phố Điện Biên Phủ: 2 lần/năm học.

2.9. Tổ chức Hội thi.

Khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi Toán, Tiếng Anh, Trạng nguyên TV qua mạng, tham gia vòng thi các cấp, tham gia Toán tuổi thơ.

Môn	Khối	Cấp trường	Cấp TP	Cấp Tỉnh	Cấp QG
Toán qua mạng	1	70	35	17	
	2	103	45	17	4
	3	50	22	8	2
	4	65	32	5	2
	5	80	47	21	8
	Tổng	368	181	68	16
Tiếng Anh qua mạng	1				
	2				
	3	39	24	8	
	4	50	25	7	2
	5	58	27	14	8
	Tổng	147	76	29	10
Trạng nguyên TV	1	85	35	18	
	2	103	51	21	
	3	67	23	7	
	4	85	40	7	2
	5	97	48	20	
	Tổng	437	197	73	2

Olympic Toán (cá nhân)	1				
	2				
	3	36			
	4	48	25		
	5	54	25		
	Tổng	138	50		
Olympic Toán (đồng đội)	1				
	2				
	3	6			
	4	8	2		
	5	9	2		
	Tổng	23	4		
Olympic Tiếng Anh (cá nhân)	1				
	2				
	3	36			
	4	48	25		
	5	54	25		
	Tổng	138	50		
Olympic Tiếng Anh đồng đội	1				
	2				
	3	6			
	4	8	2		
	5	9	2		
	Tổng	23	4		
Vẽ tranh chủ đề “Trường học hạnh phúc”	1	80			
	2	85			
	3	50			
	4	65			
	5	69			
	Tổng	349			
Thi bơi	1				
	2				
	3		4		
	4		5		
	5		6		
	Tổng		15		
Thi tiếng hát tuổi hồng	1	3			
	2	3			
	3	3			
	4	3			
	5	3			
	Tổng	15			
Viết chữ đẹp/văn sáng tạo	1	80			
	2	70			
	3	50			
	4	65			
	5	75			
	Tổng	340			

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC TRONG NĂM HỌC 2024 – 2025

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục

Triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với 5 khối lớp trong năm học 2024 - 2025 đảm bảo chất lượng.

Nhà trường xây dựng Chương trình giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế, phù hợp với năng lực của học sinh: Dạy dồn các tiết có nội dung kiến thức cơ bản và cốt lõi, số tiết dôi ra để dạy chương trình mở rộng nâng cao và ôn tập các cuộc giao lưu trên mạng và các hoạt động trải nghiệm.

Biểu số 01-HK1

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 1				
	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	216	180	126	126	126
Toán	54	90	90	90	90
Tiếng Anh	0	0	72	72	72
Đạo đức	18	18	18	18	18
Tự nhiên - Xã hội	36	36	36	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	36	36
Khoa học	0	0	0	36	36
Tin học	0	0	18	18	18
Công Nghệ	0	0	18	18	18
Giáo dục thể chất	36	36	36	36	36
Nghệ thuật (Âm nhạc)	18	18	18	18	18
Nghệ thuật (Mĩ Thuật)	18	18	18	18	18
Hoạt động trải nghiệm	54	54	54	54	54
Tăng cường tiếng Việt	80	18	18	0	0
Đọc sách tại thư viện	18	18	18	18	18
Giáo dục địa phương	12	12	12	12	12
Tổng số tiết học bắt buộc /học kỳ 1	560	498	552	570	570
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc =>	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	36	36	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 1	36	36			
C. Các tiết tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng (Rèn kĩ năng)	18 + 6	36 + 6	18 + 6		
Số tiết/ tuần (Lớp 1 trừ 44 tiết dạy trước KG)	32	32	32	32	32

Biểu số 02-HK2

A. Môn học và hoạt động giáo dục	Số tiết/học kỳ 2
----------------------------------	------------------

	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
Tiếng Việt	204	170	119	119	119
Toán	51	85	85	85	85
Tiếng Anh	0	0	68	68	68
Đạo đức	17	17	17	17	17
Tự nhiên - Xã hội	34	34	34	0	0
Lịch sử và Địa lí	0	0	0	34	34
Khoa học	0	0	0	34	34
Tin học	0	0	17	17	17
Công nghệ	0	0	17	17	17
Giáo dục thể chất	34	34	34	34	34
Nghệ thuật (Âm nhạc)	17	17	17	17	17
Nghệ thuật (Mỹ thuật)	17	17	17	17	17
Hoạt động trải nghiệm	51	51	51	51	51
Tăng cường tiếng Việt	0	17	17	0	0
Đọc sách tại thư viện	17	17	17	17	17
Giáo dục địa phương	10	10	10	10	10
Tổng số tiết học bắt buộc/học kỳ 2	452	469	520	537	537
B. Tự chọn					
Tiếng dân tộc (Dân tộc Thái hoặc dân tộc Mông)	0	0	0	0	0
Tiếng Anh	34	34	0	0	0
Tổng số tiết tự chọn/học kỳ 2	34	34	0	0	0
C. Các tiết tăng cường củng cố, nâng cao chất lượng (nếu có)	34 + 7	34 + 7	17 + 7	7	7
Tổng	31	32	32	32	32

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học

Phụ lục 1.2

Tháng	Hoạt động trải nghiệm	Hình thức tổ chức	Thời gian	Người thực hiện	Lực lượng cùng tham gia
8	- Đón học sinh lớp 1 năm học 2024-2025. - Đón các em HS	- Tất cả GV đón các em vào lớp (Giới thiệu về truyền thống nhà trường; Chụp ảnh lưu niệm) - Tập trung HS toàn trường và tập trung HS	22/8/2024 29/8/2024	- ĐC: Nguyễn Thanh Thủy - Đoàn viên - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy	- BGH, GV, HS khối 4;5 đón HS lớp 1. - CBGV- NV và HS toàn trường.

	khối 2;3;4;5 Tựu trường.	các lớp học.			
9	- Chuẩn bị công tác khai giảng. - Khai giảng năm học mới.	- Tập trung toàn trường, luyện tập cho công tác tổ chức khai giảng. - Các tổ chuyên môn các bộ phận được BGH phân công nhiệm vụ, các em HS thực hiện.	26/8 - 4/9 5/9/224	- ĐC: Nguyễn Thanh Thủy - Tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đoàn viên	- BGH, GV, NV- HS - BGH, GV, NV- HS Khách mời
	- Ngoại khóa: Tuyên truyền về an toàn giao thông, phòng chống tai nạn thương tích.	- HS Toàn trường nghe các chú cảnh sát giao thông CA TP Điện Biên Phủ tuyên truyền giao lưu. - ĐC Bùi Hương tổ chức cho HS trò chơi, giao lưu các câu hỏi để nhận quà tặng.	6/9/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ Trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, Đoàn viên, Tổ 5.	- BGH, GV, HS, Khách mời
	- Hoạt động trải nghiệm: "Đêm hội trăng rằm.	Toàn trường ôn lại sự tích trung thu trải nghiệm các câu hỏi sau đó về phá cỗ theo lớp.	16/9/2024	- Phụ trách ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, đoàn viên, Tổ 4	- BGH; GV, NV- HS
10	-Trải nghiệm: Phòng chống bạo lực học đường.	Phòng chống bạo lực học đường.	7/10/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Đồng chí Thuý Tổ 3	- BGH; GV, NV- HS
	- Ngoại khóa Ý nghĩa ngày 20/10	- Trả lời các câu hỏi để nhận quà. - Văn nghệ chào mừng ngày 20 tháng 10. - Làm thiệp chúc mừng (Các lớp)	18/10/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Trần Ngọc Sáng - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Trần Thảo, Đoàn TN, tổ 2	- BGH, GV, HS, phụ huynh
11	- Tổ chức tuần lễ học tập suốt đời	- Văn nghệ chào mừng - Phát động hưởng ứng tuần lễ học tập suốt đời - Khuyến góp sách	4/11/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy + Nguyễn Thị Tuệ, tổ 1	- BGH, GV, HS, phụ huynh
	- Làm báo ảnh, báo tường.	- Khối 4,5 làm báo tường, khối 1,2,3 làm trang báo ảnh. - Chấm trao giải	15/11/2024	- GVCN	- BGH, GV, HS, phụ huynh

	- Toạ đàm ngày 20 tháng 11	- Văn nghệ - Lễ kỉ niệm	20/11/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy	- BGH, GV,NV HS, phụ huynh
12	- Viếng Nghĩa trang liệt sĩ	+ 100 em học sinh khối 4;5; giáo viên và BGH	19/12/2024	Đoàn TN, TPT, HS Khối 4,5	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Tổ chức kỉ niệm ngày thành lập QĐNDVN 22/12.	Tìm hiểu về ngày 22/12	20/12/2024	Nguyễn Thanh Thủy Bùi Thị Hương Tổ 5	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	+ Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ	+ Thăm gia đình thương binh Liệt sĩ	20/12/2024	Đoàn TN, TPT, HS	- BGH, Đoàn TN, TPT, HS
01	+ Các trò chơi dân gian... (thi kéo co với các khối lớp)	- Toàn trường	8/01/2025	Nguyễn Thanh Thủy; GV thể dục Đoàn TN	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Olympic tiếng Anh liên trường	-Thi tài năng; thi hùng biện	Trong tháng	GV tiếng Anh	- GV tiếng anh, HS
	-Tổ chức thi Tiếng hát tuổi hồng	Chủ đề “Ca ngợi Đảng, Bác Hồ, quê hương, đất nước” cấp trường	17/01/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Ngày Hội mùa xuân	- Tham gia ngày hội thể thao, văn hóa văn nghệ các dân tộc - Âm thực về món ăn dân tộc Điện Biên.	20/01/2024	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, Đoàn TN.	- BGH, GV,NV HS toàn trường, Phụ huynh
	- Thăm gia đình thương binh, liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	- Thăm hỏi và tặng quà 2 gia đình thương binh tại tổ 4, và tổ 3	21/01/2025	Đoàn TN, TPT, HS	- Đoàn TN, TPT, HS
	- Viếng nghĩa trang liệt sĩ nhân dịp Tết Nguyên đán.	- Viếng nghĩa trang liệt sĩ Him Lam	21/01/2025	BGH, Đoàn TN, TPT, HS	- BGH, Đoàn TN, TPT, HS
02	- Tổ chức các HĐ chào mừng ngày thành lập Đảng CSVN	- Ngày khai xuân mỗi thầy cô giáo và học sinh mang 1 cây cảnh hoặc cây ăn quả đến trường trồng	3/2/2025	BGH, Đoàn TN, TPT, HS	- BGH, GV,NV HS toàn trường
3	- Ngoại khóa: Giao lưu chào mừng ngày 8/3	- Tìm hiểu ý nghĩa ngày 8/3 - Biểu diễn văn nghệ mừng mẹ, mừng cô.	07/3/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn	- BGH, GV,NV HS toàn trường

		- Tập nói lời yêu thương.		Thanh Thủy Đoàn TN, tổ 4	
	- Olympic Toán, Tiếng Anh cấp trường	- Thi Olympic lớp 3,4,5 cấp trường	10/3/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy Toàn trường	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	-Trải nghiệm về ngày 26/3	- Tìm hiểu về Đoàn TNCSHCM - Văn nghệ	24/3/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, Đoàn TN, tổ 3.	- BGH, GV,NV HS toàn trường
4	- Tổ chức HĐTN” Ngày hội STem”		04/4/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, Đoàn TN,Tổ 2	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Trải nghiệm: Bơi	- Thi Bơi cấp trường	26,27/4/2025	- Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, ĐC Thương, ĐC Toàn	- BGH, GV,NV HS
	- Trải nghiệm về ngày giải phóng Miền Nam	- TPT Đội tuyên truyền về ý nghĩa của sự kiện giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. - Ý nghĩa trọng đại của ngày Quốc tế Lao động	28/4/2015	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, tổ 1	- BGH, GV,NV HS toàn trường
5	+ HĐTN : Tìm hiểu về Đội thiếu niên tiền phong HCM	- Giao lưu văn nghệ. - Trả lời các câu hỏi để nhận phần quà.	12/5/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy ,tổ 5	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Tổ chức ngoại khóa kỷ niệm ngày sinh nhật Bác 19/5	- Cuộc đời và Sự nghiệp của Bác Hồ	19/5/2025	- Công tác tổ chức ĐC: Bùi Hương - Phụ trách chung ĐC: Nguyễn Thanh Thủy, Đoàn TN,tổ 4	- BGH, GV,NV HS toàn trường
	- Thăm các di tích lịch sử tại ĐB	- Theo lớp	Cuối tháng 5	BGH, Đoàn TN, TPT, HS	- Phụ huynh
	- Xem phim tư liệu về Điện Biên	- Mời cán bộ chiếu phim về chiếu phim cho học sinh	Cuối tháng 5	BGH, Đoàn TN, TPT, HS	- Cán bộ văn hoá

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục

*** Khung thời gian hoạt động trong ngày**

Hoạt động	Thời gian		Ghi chú
Buổi sáng			
Truy bài	7 giờ 10 phút - 7 giờ 25 phút	15 phút	
Sinh hoạt tập thể đầu giờ	7 giờ 25 phút - 7 giờ 40phút	15 phút	
Tiết 1	7 giờ 40 phút - 8 giờ 15 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	8 giờ 15 phút - 8 giờ 20 phút	5 phút	
Tiết 2	8 giờ 20 phút - 8 giờ 55 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển buổi	8 giờ 55 phút - 9 giờ 15 phút	20 phút	
Tiết 3	9 giờ 15 phút - 9 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	9 giờ 50 phút - 9 giờ 55 phút	5 phút	
Tiết 4	9 giờ 55 phút - 10 giờ 30 phút	35 phút	
HS bán trú ăn, ngủ trưa	10 giờ 40 phút - 13 giờ 30 phút	170 phút	
Buổi chiều			
Truy bài	14 giờ - 14 giờ 15 phút	15 phút	
Tiết 1	14 giờ 15 phút - 14 giờ 50 phút	35 phút	
Nghỉ chuyển tiết	14 giờ 50 phút - 14 giờ 55 phút	5 phút	
Tiết 2	14 giờ 55 phút - 15 giờ 30 phút	35 phút	
Nghỉ giữa buổi	15 giờ 30 phút- 15 giờ 50 phút	20 phút	
Tiết 3	15 giờ 50 phút - 16 giờ 25 phút	35 phút	
Hoạt động cuối ngày			
Nội dung	Thời gian		
- Tổ chức các HĐGD: Trò chơi; CLB; ...	16 giờ 25 phút đến 17 giờ 00 phút	45 phút	Tùy theo nhu cầu người học

** Ghi chú: Thời gian 1 tiết học 35 phút, 05 phút dành cho thời gian chuyển giữa các tiết học*

4. Khung thời gian thực hiện Chương trình năm học 2024 – 2025

Thực hiện theo Quyết định số 1392/QĐ-UBND ngày 07/08/2024 của UBND tỉnh về việc Ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2024- 2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

Ngày tựu trường: Khối 1 ngày 22 tháng 8 năm 2024

Khối 2;3;4;5 ngày 1 tháng 9 năm 2024

Ngày khai giảng: Thứ hai ngày 05/9/2024

Học kì I (có 18 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 06/9/2024; kết thúc học kỳ I ngày 15/01/2025.

Học kì II (có 17 tuần thực học còn lại dành cho các hoạt động khác): Bắt đầu từ ngày 16/01/2025 hoàn thành kế hoạch giáo dục học kỳ II ngày 24/5/2025.

Kết thúc năm học 2024-2025 trước ngày 31/5/2025.

5. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục.

5.1. Số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần đối với các khối lớp từ 1 đến 5:

STT	Môn học và hoạt động giáo dục	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
1	Tiếng Việt	12	10	7	7	7
2	Toán	3	5	5	5	5
3	Tiếng Anh			4	4	4
4	Đạo đức	1	1	1	1	1
5	TN&XH	2	2	2		
6	LS & ĐL				2	2
7	Khoa học				2	2
8	Tin học			1	1	1
9	Công nghệ			1	1	1
10	GDTC	2	2	2	2	2
11	Nghệ thuật (ÂN)	1	1	1	1	1
12	Nghệ thuật (MT)	1	1	1	1	1
13	HĐTN	3	3	3	3	3
14	Tăng cường TV	2	1	1	0	0
15	Đọc sách tại thư viện	1	1	1	1	1
16	Giáo dục địa phương	1	1	1	1	1
Tổng số tiết/tuần		29	28	31	32	32
Tự chọn						
1	Tiếng Anh	2	2	0	0	0
2	Rèn kĩ năng	2	2	1	0	0
Tổng số tiết/ tuần		32	32	32	32	32

5.2. Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần/tháng trong năm học và số lượng tiết học các môn học, hoạt động giáo dục thực hiện theo tuần trong năm học 2024 – 2025 của các khối lớp

(Kèm theo Phụ lục 1.4 của các khối lớp)

5.3. Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục của các khối lớp

(Có phụ lục 2 – kế hoạch dạy học các môn học của các khối lớp)

5.4. Thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông cấp tiểu học

- Thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học: Thực hiện Chương trình GDPT cấp tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT; Các cơ sở giáo dục tiểu học xây dựng kế hoạch thực hiện nội dung giáo dục địa phương tích hợp, lồng ghép trong kế hoạch giáo dục nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 3036/BGDĐT- GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GD&ĐT với hình thức linh hoạt, phù hợp với hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương đảm bảo mục tiêu và chất lượng giáo dục.

- Sách giáo khoa, sách hướng dẫn học các môn học: Số lượng sách quy định tối thiểu đối với mỗi học sinh khối lớp 1,2,3,4,5 (có danh mục sách giáo khoa quy định tại Biểu số 03 và 04 - GDTH kèm theo).

- Sách giáo khoa lớp 1 thực hiện như năm học 2020-2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 2 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-UBND ngày 13/4/2021 và điều chỉnh theo Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh, lớp 3 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 28/4/2022 của UBND tỉnh, lớp 4 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 699/QĐ-UBND ngày 24/4/2023 của UBND tỉnh, lớp 5 sử dụng sách giáo khoa được phê duyệt tại Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 10/5/2024 của UBND tỉnh.

- Xuất bản phẩm tham khảo và vở (tập viết, luyện viết) sử dụng trong quá trình dạy và học tại các cơ sở giáo dục tiểu học thực hiện theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

5.6. Cách tổ chức triển khai một số môn học, hoạt động giáo dục

a) Tổ chức dạy học ngoại ngữ 1

- Đối với lớp 1, lớp 2: Tiếp tục triển khai Chương trình tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong chương trình làm quen với tiếng Anh ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GD&ĐT.

- Đối với lớp 3, lớp 4, lớp 5:

- Nhà trường đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học để tổ chức cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 học tiếng Anh theo CTGDPT 2018.

- Triển khai thực hiện kế hoạch số 160/KH-BGDĐT ngày 19/02/2024 của Bộ GD&ĐT về việc triển khai sử dụng Hệ thống học liệu tiếng Anh trên máy tính và trực tuyến cấp tiểu học đầu tư theo Quyết định số 4374/QĐ-BGDĐT ngày 19/11/2021 của Bộ GD&ĐT; Kế hoạch số 1687/KH-SGDĐT ngày 18/6/2024 của Sở GD&ĐT; đẩy mạnh thực hành tiếng Anh qua các hoạt động giao tiếp, đọc truyện, trải nghiệm, các sân chơi, giao lưu tiếng Anh.

b) Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4, lớp 5 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học (công văn số 816/BGDĐT-GDTH ngày 09/3/2022 của Bộ GD&ĐT về việc tổ chức dạy học môn tin học chương trình GDPT 2018 cấp tiểu học).

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn tại công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GD&ĐT ngay từ lớp 1 nhằm hình thành các kỹ năng cần thiết cho công dân số, làm cơ sở để học sinh tiếp cận, học tập thuận lợi môn Tin học ở các lớp 3,4,5. Tổ chức tập huấn cho đội ngũ giáo viên cốt cán về xây dựng kế hoạch triển khai giáo dục kỹ năng công dân số theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

c) Tổ chức nội dung giáo dục địa phương

- Nội dung giáo dục địa phương lớp 1,2,3,4,5 tỉnh Điện Biên thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 99/SGDDĐT-GDTH ngày 19/01/2021 của Sở GD&ĐT. Ngoài số tiết soạn giảng riêng (HKI dạy 12 tiết, HKII dạy 10 tiết, có biểu chi tiết kèm theo) cần dạy học tích hợp nội dung giáo dục địa phương trong các môn học và môn hoạt động trải nghiệm.

- Chủ đề thiên nhiên và con người địa phương trong Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Điện Biên được thực hiện với thời lượng 4 tiết trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung "Địa phương và các vùng miền của Việt Nam" trong Chương trình GDPT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 4.

d) Triển khai thực hiện các giải pháp tăng cường tiếng Việt cho HS dân tộc thiểu số và dạy tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

** Tăng cường tiếng Việt cho học sinh vùng dân tộc thiểu số*

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 831/KH-UBND ngày 29/3/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án tăng cường tiếng Việt cho trẻ em mầm non, học sinh tiểu học vùng dân tộc thiểu số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025. Việc dạy học tăng cường tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số sử dụng các tài liệu đã được Bộ GD&ĐT tổ chức biên soạn, thẩm định và phê duyệt (*Quyết định số 631/QĐ-BGDĐT ngày 15/3/2019 dành cho giáo viên lớp 1 và học sinh lớp 1; Quyết định số 189/QĐ-BGDĐT ngày 20/01/2020 dành cho giáo viên lớp 2 và học sinh lớp 2; Quyết định số 733/QĐ-BGDĐT ngày 19/02/2021 dành cho giáo viên lớp 3 và học sinh lớp 3*).

- Tiếp tục triển khai thực hiện giải pháp dạy Tập làm văn theo hướng mở, dạy học phát triển năng lực môn Tiếng Việt. Tăng cường nội dung đọc hiểu văn bản, mở rộng vốn từ, xây dựng cây từ vựng tiếng Việt, dạy tiếng Việt cho học sinh dân tộc gắn với giao tiếp. Xây dựng thói quen đọc sách cho học sinh thông qua việc tổ chức tiết đọc sách tại thư viện, nâng cao hiệu quả hoạt động của thư viện xanh, thư viện lưu động, thư viện góc lớp, duy trì hiệu quả hoạt động giao lưu tiếng Việt.

** Tổ chức dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện chương trình lớp 1.*

Triển khai dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi thực hiện Chương trình lớp 1 theo quy định tại Thông tư số 23/2023/TT-BGDĐT ngày 08/12/2023 (20 bài học, thực hiện trong 40 tiết).

Hiệu trưởng chỉ đạo xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nội dung, phương pháp dạy học tiếng Việt cho trẻ là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp 1.

Nhà trường Tổ chức kiểm tra đánh giá việc tổ chức dạy tiếng Việt cho học sinh DTTS.

e) Triển khai giáo dục STEM

- Tiếp tục triển khai giáo dục STEM ở cấp tiểu học theo hướng dẫn tại công văn số 909/BGDĐT-GDTH ngày 08/3/2023 của Bộ GD&ĐT; công văn số

652/SGDDĐT- GDMT ngày 22/3/2023 của Sở GD&ĐT; công văn số 431/PGDDĐT-GDTH ngày 28/3/2023 của Phòng GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện giáo dục STEM cấp Tiểu học.

- Quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM trong các cơ sở giáo dục phù hợp với điều kiện của địa phương.

- Đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM, hướng dẫn giáo viên sử dụng nguồn học liệu tại địa chỉ website <http://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định tại Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

f) Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

- Thực hiện Luật Người khuyết tật 2010, Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 của liên Bộ GD&ĐT - Bộ Lao động Thương binh và xã hội - Bộ Tài Chính về Quy định chính sách giáo dục đối với người khuyết tật; Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29/01/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật.

- Huy động 100% số trẻ từ 6 đến 10 tuổi khuyết tật có khả năng học tập, học hòa nhập tại các trường có học sinh tiểu học theo Luật Giáo dục 2019.

- Bảo đảm các điều kiện để trẻ em khuyết tật được tiếp cận với giáo dục, tăng cường giáo dục hòa nhập; tăng cường tuyên truyền trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

- Thực hiện nghiêm theo văn bản chỉ đạo các cấp về việc thực hiện giáo dục hòa nhập người khuyết tật và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt năm học 2024-2025.

- Tăng cường công tác truyền thông trong cộng đồng, huy động tối đa trẻ em khuyết tật trong độ tuổi mầm non, phổ thông ra lớp và thực hiện giáo dục hòa nhập tại các cơ sở giáo dục; giảm thiểu sự phân biệt, kỳ thị đối với trẻ khuyết tật. Huy động sự hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân thiện nguyện hỗ trợ các điều kiện để trẻ có hoàn cảnh khó khăn, trẻ khuyết tật tham gia học hòa nhập tại các cơ sở giáo dục.

- Đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính. Việc đánh giá sự tiến bộ của trẻ được ghi trong sổ theo dõi trẻ khuyết tật.

g) Tổ chức dạy học 2 buổi / ngày và ăn bán trú

- Dạy học 2 buổi/ngày

Bố trí sắp xếp đội ngũ giáo viên đảm bảo tỉ lệ 1,5 giáo viên/lớp theo quy định tại Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và

Đào tạo. Duy trì tổ chức dạy học 2 buổi/ngày với kế hoạch dạy học các môn học bắt buộc tối đa 32 tiết/tuần. Học sinh học 2 buổi/ngày được tăng cường kiến thức kỹ năng thông qua các môn học, giáo dục kỹ năng sống thông qua hoạt động các câu lạc bộ, phát triển năng lực thông qua hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp và hoạt động trải nghiệm.

- Tổ chức cho học sinh ăn bán trú:

Nhà trường tổ chức bán trú (ăn nghỉ trưa tại trường) cho học sinh theo nhu cầu của phụ huynh học sinh cần tổ chức tốt việc tuyên truyền vận động cha (mẹ) học sinh tự nguyện ủng hộ chủ trương và đóng góp kinh phí để các đơn vị tổ chức cho học sinh ăn trưa theo thực đơn cân bằng dinh dưỡng và thực hiện thu, chi tài chính theo quy định hiện hành; phân công cán bộ quản lý trực trưa tại trường, giao trách nhiệm cho cán bộ, giáo viên trực trưa tại các lớp đầy đủ và đảm bảo an toàn cho học sinh.

h) Công tác tâm lý học đường

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tư vấn tâm lý cho học sinh tại đơn vị theo Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT ngày 18/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông; Văn bản số 376/SGDĐT- GDTrH ngày 6/03/2018 và Văn bản số 56/SGDĐT-GDTrH ngày 09/01/2019 của Sở GD&ĐT và các công văn hướng dẫn của Phòng giáo dục và Đào tạo.

- Định hướng giáo dục cho học sinh gặp khó khăn về tâm lý, tình cảm, những bức xúc của lứa tuổi, những vướng mắc trong học tập, sinh hoạt,...hoặc những khó khăn học sinh, cha mẹ học sinh gặp phải trong quá trình học tập và sinh hoạt. Góp phần ổn định đời sống tâm hồn, tình cảm và giúp học sinh thực hiện được nguyện vọng và ước mơ của mình.

- Phòng ngừa, hỗ trợ can thiệp kịp thời, có hướng giải quyết phù hợp, giảm thiểu tác động tiêu cực có thể xảy ra ; góp phần xây dựng môi trường giáo dục an toàn lành mạnh, thân thiện và phòng chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em.

- Hỗ trợ và đưa ra các giải pháp nhằm giúp học sinh rèn kỹ năng sống ; tăng cường ý chí, niềm tin, bản lĩnh, thái độ ứng xử phù hợp trong các mối quan hệ xã hội; rèn luyện sức khỏe, thể chất và tinh thần, góp phần xây dựng và hoàn thiện nhân cách.

- Nội dung tư vấn tâm lý học đường tập trung vào các vấn đề sau:

Tư vấn tâm lý lứa tuổi, giới tính, hôn nhân, gia đình, sức khỏe sinh sản vị thành niên phù hợp với lứa tuổi.

Tư vấn, giáo dục kỹ năng, biện pháp ứng xử văn hóa, phòng chống bạo lực, xâm hại và xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện.

Tư vấn tăng cường khả năng ứng phó, giải quyết vấn đề phát sinh trong mối quan hệ gia đình, thầy cô, bạn bè và các mối quan hệ xã hội khác.

Tư vấn kỹ năng, phương pháp học tập hiệu quả và định hướng nghề nghiệp.

Tham vấn tâm lý đối với HS gặp khó khăn cần hỗ trợ, can thiệp, giải quyết kịp thời. Giới thiệu, hỗ trợ đưa học sinh đến các cơ sở, chuyên gia điều trị tâm lý đối với các trường hợp học sinh bị rối loạn tâm, lý nằm ngoài khả năng tư vấn của nhà trường.

i) Hoạt động giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hoá học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng chống tệ nạn xã hội; giáo dục quyền con người; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo, quốc phòng và an ninh; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục an toàn giao thông; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội lồng ghép phù hợp khác theo quy định.

- Đẩy mạnh công tác giáo dục lý tưởng cách mạng, tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, kỹ năng nghề nghiệp cho học sinh; tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong nhà trường; tiếp tục đẩy mạnh xây dựng văn hóa học đường, chú trọng xây dựng văn hóa ứng xử lành mạnh, phát huy những giá trị tích cực về thuần phong, mỹ tục, nêu cao tinh thần tương thân, tương ái, đoàn kết. Nâng cao chất lượng công tác giáo dục quốc phòng, an ninh.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hoá cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng giai đoạn 2022 - 2030”; Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 1571/KH-UBND, ngày 18/08/2021 của UBND thành phố. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 28/5/2021 của Ban Chấp

hành Đảng bộ thành phố về đẩy mạnh phát triển toàn diện Giáo dục và Đào tạo gắn với bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc, đưa nội dung của kế hoạch lồng ghép và nội dung giảng dạy một số môn học và hoạt động giáo dục tập thể của nhà trường. Tiếp tục làm tốt công tác giáo dục truyền thống Điện Biên Phủ anh hùng, giáo dục ý thức tự hào, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc.

k) Hoạt động giáo dục Quốc phòng an ninh

- Tổ chức triển khai dạy tích hợp, lồng ghép nội dung Giáo dục quốc phòng và an ninh trong các môn học theo Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT, ngày 15/5/2024 của Bộ giáo dục và Đào tạo: Thông tư hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học;

- Công văn số 1422 /SGDĐT-GDTrH ngày 24/5/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo V/v triển khai thực hiện Thông tư số 08/2024/TT-BGDĐT về hướng dẫn lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường tiểu học, trường THCS và trường phổ thông có nhiều cấp học; Công văn số 1368/PGDĐT, ngày 11/9/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc triển khai nhiệm vụ giáo dục Quốc phòng An ninh năm học 2024-2025; Tổ chức hiệu quả các hoạt động trải nghiệm quốc phòng, an ninh thiết thực, khoa học, phù hợp với đối tượng, lứa tuổi học sinh.

- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ công tác y tế trường học năm học 2024-2025; các văn bản về việc hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục thể chất, hoạt động thể thao, học năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Tham gia giải bơi truyền thống, các môn thể thao tại Giải đấu các môn thể thao cấp thành phố, ngành giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Đẩy mạnh công tác y tế trường học; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh

r) Hoạt động giáo dục thể chất, hoạt động thể dục thể thao, y tế trường học

- Thực hiện theo các văn bản hướng dẫn nhiệm vụ công tác giáo dục thể chất, hoạt động thể thao và y tế trường học năm học 2024-2025 của Phòng Giáo dục và Đào tạo.

- Đẩy mạnh công tác truyền thông giáo dục xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích. Đẩy mạnh công tác y tế trường học; Tăng cường các hoạt động tuyên truyền phòng, chống ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh.

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tham mưu với cấp trên tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Quản lý, sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất hiện có.

- Thường xuyên kiểm tra và có kế hoạch tu bổ, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

- Xây dựng kế hoạch xã hội hóa giáo dục nhằm kêu gọi các nhà tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Quản lý, sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách Nhà nước kết hợp với các nguồn huy động xã hội hóa giáo dục để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất tăng cường trang thiết bị trong các lớp học, bổ sung đầu sách, truyện trang thiết bị xây dựng thư viện tiên tiến.

- Tăng cường và tận dụng tối đa cơ sở vật chất nhà trường để tổ chức dạy học 2 buổi/ngày, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện theo hướng kết hợp dạy học văn hóa với tổ chức các hoạt động trải nghiệm nhằm giáo dục tình cảm, đạo đức, giáo dục thể chất, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh. Tiếp tục tham mưu tăng cường CSVC phòng Tin học và Ngoại ngữ.

2. Chất lượng đội ngũ nhà giáo, công tác BDTX, sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 40 CT/TW ngày 15/6/2014 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về xây dựng nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Tiếp tục bồi dưỡng nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý theo Chuẩn hiệu trưởng; nâng cao trình độ đội ngũ giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên Tiểu học; bồi dưỡng kiến thức quản lý, chính trị, chuyên môn ứng dụng công nghệ thông tin, tiếng Anh trong đổi mới quản lý chỉ đạo và giảng dạy. Quan tâm việc tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý trường tiểu học theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm nâng cao năng lực lập kế hoạch, tổ chức thực hiện kế hoạch đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục tiểu học trong giai đoạn hiện nay.

- Thực hiện công tác bồi dưỡng giáo viên theo Thông tư 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 và Kế hoạch số 1117/KH-PGDĐT ngày 6/8/2024 của Phòng Giáo dục - Đào tạo thành phố Điện Biên phủ ban hành kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên CBQL, giáo viên, nhân viên và bồi dưỡng thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, năm học 2024-2025.

- Tham gia các lớp tập huấn về Chương trình GDPT 2018 lớp 5 theo kế hoạch của phòng GD&ĐT theo Kế hoạch số 1071/KH-PGDĐT, ngày 26/7/2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về Bồi dưỡng, tập huấn chính trị, chuyên môn nghiệp vụ hè 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuộc Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố.

- Thực hiện tốt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông và gv đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung bồi dưỡng thường xuyên với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả sinh hoạt chuyên môn tổ khối. Nội dung sinh hoạt chuyên môn tập trung vào vấn đề: Nghiên cứu, thảo luận về Chương trình GDPT (CT tổng thể và chương trình các môn học), xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; trao đổi tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Chương trình SGK lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 đánh giá học sinh theo TT27/2020/TT-BGDĐT, giáo dục STEM,...

- Tham gia và thực hiện tốt chuyên đề cấp cụm trường.

Làm tốt công tác bồi dưỡng chất lượng đội ngũ - Học tập nâng cao trình độ:

+ Bồi dưỡng tại chỗ: bồi dưỡng giáo viên qua các lớp tập huấn về Chương trình giáo dục phổ thông mới, đánh giá học sinh tiểu học theo TT27/2020/TT-BGDĐT, CNTT, đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng dạy học, phương pháp dạy học VNEN, dạy tập làm văn theo hướng mở, bồi dưỡng kiến thức giải các dạng toán điển hình trong chương trình tiểu học (Chủ yếu là các dạng toán lớp 4,5), cách viết văn về cảm thụ văn học...

+ Giáo viên và cán bộ quản lý tự học tập, tự bồi dưỡng qua chuyên san - tài liệu, qua sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ rút kinh nghiệm các tiết chuyên đề...

+ Bồi dưỡng qua nghe băng hình, băng tiếng, qua các phương tiện thông tin truyền hình, trên mạng....

- Động viên tạo điều kiện cho CBQL và GV, NV được tham gia các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, quản lý giáo dục. Đề cao vai trò tự bồi dưỡng của cá nhân, có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn theo trường, cụm trường nhằm nâng cao chất lượng chuyên môn.

- Thành lập mạng lưới chuyên môn của nhà trường, xây dựng kế hoạch triển khai từng chuyên đề vào các buổi sinh hoạt chuyên môn toàn cấp. Trên cơ sở đó, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch theo hướng đồng tâm để tổ chức triển khai thực hiện.

- Chỉ đạo gv và cán bộ quản lý tự học và tự bồi dưỡng theo đúng số tiết và nội dung tự học đã đăng ký đầu năm, xây dựng tốt kế hoạch tự học tự bồi dưỡng của chuyên môn trường, tổ, cá nhân và thực hiện kế hoạch đã xây dựng một cách có hiệu quả, chất lượng.

- Đánh giá xếp loại cán bộ, giáo viên và nhân viên theo từng tháng, từng kỳ của năm học một cách khách quan. Đánh giá chính xác chất lượng làm việc của cán bộ, giáo viên và nhân viên.

- Yêu cầu giáo viên viết thu hoạch, kế hoạch BDTX, hoặc viết đề tài sáng kiến từ những điều đã được tiếp thu qua khoá tập huấn, hội thảo, chuyên đề, thực tế...

- BGH tích cực dự giờ, thăm lớp, kiểm tra công tác chuyên môn, rút kinh nghiệm tỉ mỉ cho GV. Yêu cầu giáo viên tích cực thăm lớp, dự giờ đồng nghiệp.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ, khối, trường 2 buổi/tháng, mỗi buổi 3 tiết, mỗi tiết 45 phút, nội dung sinh hoạt chuyên môn hàng tuần tập trung vào nghiên cứu chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, chương trình môn học, xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, chú trọng đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ quan sát lớp học, nghiên cứu bài học và khai thác các chuyên đề dạy học (văn bản số 1315/BGDĐT-GDTH ngày 16/4/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn sinh hoạt

chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học; văn bản số 358/PGDDĐT-GDTH ngày 4/5/2020 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Điện Biên Phủ về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình GDPT cấp Tiểu học từ năm học 2020-2021).

- Thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên theo quy 11 định tại Thông tư số 17/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ GD&ĐT. Đối với đội ngũ giáo viên dạy các môn chuyên (Âm nhạc, Mỹ thuật, GDTC, Tiếng Anh, Tin học) tham gia sinh hoạt chuyên môn theo tổ bộ môn 1 lần/tháng. Đối với cán bộ quản lý: thực hiện chương trình bồi dưỡng thường xuyên theo quy định tại Thông tư số 18/2019/TT-BGDĐT ngày 01/11/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Thực hiện tốt quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo về xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán và giáo viên cốt cán các môn học để triển khai bồi dưỡng qua mạng, thường xuyên, liên tục, ngay tại trường; gắn nội dung BDTX với nội dung sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và cụm trường.

- Tổ chức có hiệu quả các chuyên đề chuyên sâu:

- + Trường: "Nâng cao chất lượng giáo dục phòng chống bạo lực học đường".

- + Khối 1: Biện pháp nâng cao hiệu quả rèn đọc cho học sinh lớp 1 bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống.

- + Khối 2: Một số biện pháp “Giúp học sinh phát huy tính tích cực trong môn Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh khối 2 tại trường Tiểu học Him Lam”

- + Khối 3: Dạy học về đại lượng và đo đại lượng cho học sinh lớp 3

- + Khối 4: Rèn kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 4

- + Khối 5: Phát huy tính tích cực cho học sinh trong giờ học toán 5.

3. Đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên trong việc thực hiện chương trình giáo dục.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện quyền tự chủ và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch dạy học và giáo dục theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 của Chính phủ về Quy định việc quản lý và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học, đảm bảo sự tham gia của nhiều đối tượng như cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh, cộng đồng xã hội... để giúp nhà trường huy động được các nguồn lực và cộng đồng trách nhiệm trong việc xây dựng, thực thi và giám sát việc thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Thực hiện dân chủ, công bằng, công khai, minh bạch về chất lượng giáo dục và điều kiện bảo đảm chất lượng giáo dục, phù hợp với loại hình nhà trường và quy định của pháp luật về trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục; đảm bảo cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;

- Tổ chức các hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện của lớp, của trường theo quy định của pháp luật; được tiếp nhận tài trợ của các tổ chức, cá nhân để nâng cao chất lượng giáo dục.

4. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

Thực hiện linh hoạt phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh; vận dụng những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục, đặc biệt là đổi mới tổ chức dạy học, hoạt động giáo dục trên lớp; tăng cường tổ chức thực hành, trải nghiệm, tích hợp nội dung giáo dục địa phương, vận dụng kiến thức đã học vào thực tế cuộc sống.

Tiếp tục áp dụng một cách phù hợp mô hình trường học mới Việt Nam; triển khai dạy học theo phương pháp Bàn tay nặn bột; dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới, phương pháp Sơ đồ tư duy, trò chơi học tập, đóng vai, trải nghiệm môn học...; đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học; dạy học tích hợp các nội dung giáo dục môi trường, biến đổi khí hậu, quốc phòng an ninh,... Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động sinh hoạt chuyên môn, chú trọng đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chuyên môn thông qua hoạt động dự giờ, nghiên cứu bài học.

5. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học.

Đổi mới đánh giá học sinh theo Chương trình GDPT 2018, được đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

Lưu ý: Đối với bài kiểm tra lớp 5 cuối năm học, PGD&ĐT sẽ tổ chức ra đề, coi chéo, chấm chung để nắm bắt chất lượng giáo dục học sinh toàn thành phố

Tiếp tục tổ chức tập huấn, hướng dẫn giáo viên về hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá thường xuyên, biên soạn xây dựng ma trận đề kiểm tra định kỳ cho các môn học theo chương trình GDPT 2018; tổ chức thực hiện bài kiểm tra định kỳ đối với môn Tiếng Anh, Tin học và Công nghệ theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và Quyết định số 2904/QĐ-BGDĐT ngày 07/10/2022 của Bộ GD&ĐT. Đối với môn Tin học và Công nghệ thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá như hai môn học độc lập theo Chương trình GDPT môn Tin học và Chương trình GDPT môn Công nghệ. Điều chỉnh mẫu học bạ và Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư số 17/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GD&ĐT cho phù hợp với việc ghi nhận kết quả đánh giá hai môn học này.

Thực hiện nghiêm túc bàn giao kết quả giáo dục cuối năm học phù hợp với từng nhóm đối tượng, kiên quyết không để học sinh ngồi nhầm lớp; thực hiện khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định, tránh tùy tiện, máy móc. Ngoài các hình thức khen thưởng như: giấy khen học sinh xuất sắc; Học sinh tiêu biểu hoàn thành tốt nội dung học tập và rèn luyện; giấy khen cho những học sinh có thành tích đột xuất hoặc khen trong các cuộc thi giao lưu,... Hiệu trưởng và giáo viên gửi "Thư khen" cho những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Hình thức khen: viết thư khen ngợi. Nội dung khen ngợi: những học sinh có thành tích, cố gắng trong quá trình học tập, rèn luyện phẩm chất, năng lực hoặc có những việc làm tốt. Thời điểm viết Thư khen: Hằng tuần, tháng, cuối kì, cuối năm học hoặc khi học sinh có sự tiến bộ vượt bậc hay có việc làm tốt,...

6. Tăng cường tổ chức các câu lạc bộ và hoạt động trải nghiệm

- Bộ phận chuyên môn, giáo viên, Tổng phụ trách Đội phối kết hợp để xây dựng Kế hoạch và phương án tổ chức các Hoạt động trải nghiệm trong năm đảm

bảo tính thực tiễn, phù hợp với đặc điểm năm học, phù hợp với nhu cầu, nguyện vọng của học sinh.

- Phối hợp với phụ huynh học sinh để tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm cho học sinh.

7. Công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa đạt chuẩn kiến thức kĩ năng.

- Trong mỗi tiết dạy cần quan tâm đến từng đối tượng học sinh, quan tâm phát triển năng lực cho học sinh vượt trội, chú ý giúp đỡ đối tượng học sinh khó khăn trong học tập.

- Thực hiện tiết dạy rèn kĩ năng đối với các khối lớp cho phù hợp.

- Giáo viên giao phiếu hướng dẫn học ở nhà cho học sinh cần dành thời gian chăm, chữa bài cho học sinh để rèn kỹ năng cho các em học sinh.

- Khuyến khích các em đăng ký tham gia các lớp phát triển năng khiếu bản thân như: múa, vẽ, thể thao, bơi...

- Tăng cường bồi dưỡng, phụ đạo trong các tiết học chính khóa và tiết tăng thêm theo hình thức dạy phân hoá đối tượng học sinh.

8. Đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

Hoàn thành báo cáo kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm tra công nhận lại trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia.

Thực hiện kiểm tra công nhận lại trường đã đạt chuẩn quốc gia, đồng thời thực hiện công tác chỉ đạo xây dựng kế hoạch, lộ trình thực hiện công tác xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia vào giai đoạn tiếp theo và gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

Tiếp tục làm tốt công tác tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương quan tâm, chỉ đạo tập trung các nguồn lực để xây dựng CSVN, mua sắm ĐDDH nhằm đảm bảo hiệu quả kiểm định chất lượng giáo dục và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia.

9. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số;

a) Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục đào tạo

- Xây dựng kế hoạch thực hiện Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến 2030" phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng thiết bị chuyển đổi số cho giáo viên; chuẩn bị sẵn các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh xảy ra không thể tổ chức dạy học trực tiếp được.

- Chỉ đạo 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhà trường sử dụng hệ thống "Trường học kết nối", khai thác sử dụng "Hành trang số", phát huy hiệu quả nguồn tài nguyên, kinh nghiệm của giáo viên trong quá trình bồi dưỡng tập trung và tự bồi dưỡng trên hệ thống LMS. Tổ chức các hoạt động chuyên môn; sưu tầm, tuyển chọn tư liệu, xây dựng kho tư liệu chuyên môn, thiết kế bài giảng điện tử, ghi hình các hoạt động dạy học, sự kiện thể thao, giao lưu tiếng Việt, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, HĐ trải nghiệm STEM, hoạt động Đội Thiếu niên tiền phong (TNTP) Hồ Chí Minh, Sao nhi đồng.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng phần mềm quản lý kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm đến học sinh và đổi mới phương pháp dạy học.

- Triển khai và cho phép cán bộ quản lý, tổng phụ trách Đội TNTP Hồ Chí Minh, giáo viên, nhân viên thư viện, nhân viên y tế được phép sử dụng hồ sơ điện tử (bao gồm: hồ sơ chuyên môn, hồ sơ thư viện, hồ sơ theo dõi công tác y tế trường học, kế hoạch hoạt động công tác đội TNTP Hồ Chí Minh, kế hoạch dạy học các môn học, kế hoạch tuần,...) để quản lý trên môi trường số.

b) Triển khai thực hiện đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở tiểu học

Thực hiện việc đưa nội dung giáo dục kỹ năng công dân số vào giảng dạy ở cấp tiểu học thông qua dạy học môn Tin học; tích hợp giáo dục kỹ năng công dân số thông qua tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

10. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, các cuộc vận động và các phong trào thi đua.

Chủ động xây dựng kế hoạch truyền thông và thực hiện hiệu quả công tác truyền thông về tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; chủ động tham mưu, đẩy mạnh công tác truyền thông trên trang website của nhà trường, của địa phương để tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các tầng lớp nhân dân đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo, đặc biệt là việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và lớp 5

Tổ chức tuyên truyền, định hướng các chủ trương, chính sách mới về giáo dục và đào tạo; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của Ngành;

Tiếp tục tăng cường truyền thông bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của Ngành đến được từng cán bộ, giáo viên, người lao động, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ chuyên trách truyền thông nhằm nâng cao kỹ năng phát ngôn và cung cấp thông tin về giáo dục và đào tạo.

Khuyến khích cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của Ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến để khích lệ các thầy cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

11. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Làm tốt công tác truyền thông giáo dục để xã hội hiểu và chia sẻ, đồng thuận với các chủ trương đổi mới về GDTH; xây dựng kế hoạch truyền thông, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan truyền thông trên địa bàn xã, kịp thời, chủ động cung cấp thông tin để định hướng dư luận, tạo niềm tin của xã hội.

Thực hiện tốt công tác truyền thông. Mỗi tháng viết một tin bài gửi phòng giáo dục.

- Triển khai đổi mới giáo dục tiểu học theo chủ trương của ngành, nhà trường chủ động cung cấp thông tin cho cha mẹ học sinh và nhân dân biết qua

các kênh thông tin truyền thông; đồng thời, sẵn sàng lắng nghe và thảo luận các vấn đề mới đang tồn tại nhiều cách hiểu khác nhau để tạo lập sự đồng thuận và hỗ trợ của xã hội.

- Tuyên truyền về các biện pháp ngăn ngừa các hành vi bạo hành đối với trẻ em, hành vi xâm hại hoặc ứng xử gây tổn thương đến thể chất, tinh thần học sinh.

- Đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, của ngành, nhất là các hoạt động đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, các tấm gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để tạo sự lan tỏa, khích lệ các thầy, cô giáo, các em học sinh phấn đấu vươn lên.

- Nhà trường tăng cường công tác phổ biến và hướng dẫn giáo viên thường xuyên cập nhật và thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

12. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát.

BGH tăng cường công tác giám sát, kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng tổ, giáo viên.

Kiểm tra đánh giá dự giờ giáo viên theo phiếu đánh giá của Bộ quy định, kiểm tra dự giờ giáo viên ít nhất 3 tiết/kỳ.

Tháng kiểm tra đồ dùng học tập và vở sạch chữ đẹp của học sinh 1 lần.

Kiểm tra đánh giá xếp loại hồ sơ sổ sách 1 lần / tháng.

Kiểm tra đột xuất, kiểm tra chất lượng học của học sinh để đánh giá kết quả dạy của giáo viên.

Tăng cường hiệu quả quản lý của nhà nước về giáo dục.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Đối với Hiệu trưởng :

- Lãnh đạo điều hành toàn bộ công việc của trường, chịu trách nhiệm trước UBND phường Him Lam và Phòng GD&ĐT thành phố Điện Biên Phủ về hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động giáo dục; xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường; kế hoạch kiểm tra nội bộ; kế hoạch tổ chức dạy các môn tự chọn...

- Tham mưu với chính quyền địa phương và Phòng GD&ĐT về các hoạt động giáo dục của nhà trường, địa phương.

- Có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với các tổ chức đoàn thể chính trị; phát huy dân chủ trong công tác để đạt hiệu quả cao trong các hoạt động quản lý, điều hành.

- Tổ chức các hoạt động hội thi, hội giảng trong năm học. Xây dựng tiêu chí thi đua trong nhà trường; Ra các Quyết định thành lập tổ chuyên môn, bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó chuyên môn. Thành lập Ban chỉ đạo hoạt động trải nghiệm. Thành lập Hội đồng tổ chức Kiểm tra định kì; Hội đồng nghiệm thu, bàn giao chất lượng giáo dục học sinh năm học. Hội đồng thi đua khen thưởng. Phân công giáo viên chủ nhiệm lớp và giảng dạy các môn học, các hoạt động giáo dục.

2. Đối với Phó hiệu trưởng

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn toàn trường, thư viện thiết bị, quản lý các phần mềm, hồ sơ công việc liên quan đến các hoạt động giáo dục, tổ chức tập huấn cho CBGVNV Chương trình Giáo dục phổ thông 2018.

- Chỉ đạo, tổ chức xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa, Kế hoạch bồi dưỡng phụ, đạo học sinh và các hoạt động liên quan đến giáo dục.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động theo đúng Điều lệ Trường tiểu học.
- Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.
- Duyệt các kế hoạch sinh hoạt chuyên môn, kế hoạch hoạt động giáo dục.
- Tham mưu với Hiệu trưởng rà soát quy hoạch mạng lưới trường học, trang thiết bị CSVN của nhà trường. Tham mưu cho Hiệu trưởng công tác chuyên môn, bồi dưỡng chất lượng đội ngũ giáo viên, các giải pháp nâng cao chất lượng học sinh, đội ngũ giáo viên.

3. Đối với tổ trưởng chuyên môn

- Xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ, hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch cá nhân của tổ viên theo kế hoạch dạy học, phân phối chương trình (đối với tổ chuyên môn); theo kế hoạch công tác (đối với tổ văn phòng) và các quy định của cơ quan quản lý cấp trên.

- Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ (đối với tổ chuyên môn), tổ chức kiểm tra đánh giá chất lượng thực hiện nhiệm vụ của thành viên trong tổ (đối với cả tổ chuyên môn và tổ văn phòng) theo kế hoạch của nhà trường.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn tổ/ khối theo quy định (2 lần/tháng).

- Triển khai các kế hoạch giáo dục nhà trường đến các thành viên trong tổ.

- Thực hiện chế độ giao ban, báo cáo theo lịch của BGH.

4. Đối với Tổng phụ trách đội TNTPHCM

- Thành lập Ban chỉ huy liên đội, các sao nhi đồng tổ chức và thực hiện mọi hoạt động phong trào của nhà trường;

- Phối kết hợp với ban chuyên môn trường, các tổ khối trưởng chuyên môn, các giáo viên xây dựng, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, hoạt động phong trào học sinh của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch đội, xây dựng bộ tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Xây dựng kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;

- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học/ lớp mình đảm nhiệm;

- Phối kết hợp với các ban, đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;

- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;

- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.

- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

6. Đối với giáo viên phụ trách môn học

- Xây dựng kế hoạch dạy học tuần theo môn học phụ trách, kế hoạch bài dạy phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Chịu trách nhiệm giảng dạy theo sự phân công của Hiệu trưởng;

- Thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế chuyên môn, chương trình, thời khóa biểu;
- Chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục môn học mình đảm nhiệm;
- Phối kết hợp với các GVCN, các đoàn thể trong nhà trường thực hiện tốt hoạt động giáo dục; hoạt động trải nghiệm, hoạt động ngoại khóa;
- Tích cực việc bồi dưỡng thường xuyên về chuyên môn, nghiệp vụ;
- Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt chuyên đề do các cấp tổ chức.
- Tham gia công tác phổ cập giáo dục PCGD, XMC. Tham gia công tác khuyến học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7. Đối với nhân viên

7.1. Nhân viên Thư viện và Thiết bị

- Tổ chức, quản lý hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Xây dựng các kế hoạch liên quan đến hoạt động của thư viện + thiết bị;
- Tuyên truyền đề CBGV, NV và học sinh tích cực đọc sách;
- Tổ chức “Tuần lễ học tập suốt đời”; “Ngày sách Việt Nam”; tổ chức ngày hội đọc sách...

- Tổng hợp, báo cáo các lĩnh vực liên quan đến công tác thư viện, thiết bị trường học.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.2. Nhân viên Y tế

- Xây dựng kế hoạch công tác y tế trường học.
- Phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho học sinh; Giải quyết các trường hợp sơ cứu, xử lý ban đầu các bệnh thông thường
- Tư vấn sức khỏe, vệ sinh phòng dịch cho CBGV, NV và học sinh.
- Tham gia kiểm tra, xây dựng trường học (xanh - sạch - đẹp), an toàn vệ sinh.
- Thực hiện sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình sức khỏe HS, lập sổ sức khỏe, phiếu khám sức khỏe định kì. Thực hiện thống kê, báo cáo về y tế trường học theo qui định của BGDĐT, Bộ Y tế.

- Phối hợp với công ty bảo hiểm phổ biến chế độ bảo hiểm tới GV, HS và phụ huynh HS của nhà trường.

- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.3. Nhân viên kế toán

- Lên dự kiến kế hoạch, thu chi cả năm, quý, tháng.
- Quyết toán tài chính đúng qui định, thời gian.
- Quản lý lao động, tiền lương của GV, CB, NV, giải quyết các thủ tục chế độ về tuyển dụng, thôi việc, nghỉ hưu theo quyết định.
- Kết hợp với GV chủ nhiệm rà soát nhu cầu kinh phí cho HS và giải quyết chế độ cho HS theo qui định.

- Thẩm định giá các hợp đồng kinh tế. Hoạch toán chi sinh hoạt cho HS bán trú.
- Quản lý tài sản, cơ sở vật chất của nhà trường.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công

7.4. Nhân viên phục vụ

- Đảm bảo tốt vệ sinh môi trường (phòng làm việc, phòng họp, phòng học, hành lang, cầu thang, sân trường, hệ thống thoát nước, các khu vệ sinh của GV và HS, đảm bảo dọn vệ sinh sạch sẽ toàn bộ khuôn viên nhà trường).

- Đảm bảo nước uống, vệ sinh an toàn, đầy đủ cho cán bộ, giáo viên.
- Bảo quản các đồ dùng, dụng cụ được nhà trường trang bị.
- Báo cáo kịp thời tình hình giữ gìn vệ sinh của các bộ phận, các thành viên trong nhà trường. Chủ động khắc phục những việc trong khả năng có thể, kiến nghị kịp thời những vấn đề nằm ngoài khả năng tự giải quyết của cá nhân.
- Phối hợp tốt với bảo vệ và các GVCN để hoàn thành tốt nhiệm vụ, đóng góp tích cực vào việc xây dựng môi trường sư phạm của nhà trường xanh - sạch - đẹp.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7.5. Nhân viên bảo vệ

- Giữ gìn an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản của nhà trường, của GV, HS.
- Phối hợp với các cơ quan hữu quan để giải quyết các vụ việc liên quan đến an ninh trật tự, an toàn về người và tài sản trong phạm vi nhà trường.
- Thực hiện công tác phòng cháy, chữa cháy và bảo quản thiết bị phòng cháy, chữa cháy.
- Làm các công việc khác do BGH trực tiếp phân công.

7. 6. Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Phụ huynh chịu trách nhiệm về an toàn phòng chống tai nạn thương tích, chấp hành pháp luật và các vấn đề khác của của học sinh ngoài thời gian ở trường.
- Phối hợp nhà trường giáo dục đạo đức học sinh, giáo dục pháp luật phụ huynh và học sinh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục
- Tuyên truyền Kế hoạch giáo dục đến phụ huynh học sinh.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 của trường Tiểu học tiểu học Him Lam./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐTTP (để b/c);
- Các tổ chuyên môn (để thực hiện);
- Lưu: HSCM;

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Bích